| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 258/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung
*Các Hội thẩm N dân:*
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển
***- T ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là T ký Tòa án N dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (có mặt)
- *Bị đơn:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn V và chị Dương Thị M tự nguyện chung sống vào năm 1998, hôn N tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, quá trình chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên N là do mâu thuẫn trong việc nuôi con riêng của chị M. Anh chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh V yêu cầu ly hôn chị M.
- *Về con chung:* Có hai người con chung tên Nguyễn Anh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Trung N, sinh ngày 16/12/2003. Khi ly hôn đối với Anh T đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, đối với Trung N có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.
- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Anh V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu Nguyễn Trung N, anh và chị M tự thỏa thuận việc nuôi con.

** Đối với bị đơn chị Dương Thị M:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị M theo quy định pháp luật nhưng chị M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Dương Thị M kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh V xin ly hôn chị M không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn N và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn N anh V và chị M không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Anh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Trung N, sinh ngày 16/12/2003. Đối với anh T và Trung N anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh V và chị M tự thỏa thuận phân chia do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các điều 15, 53 của Luật hôn N và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Văn V và chị Dương Thị M là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ngày 12 tháng 7 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0010128 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Biện Thị Nhung**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;